



FULBRIGHT
UNIVERSITY
VIETNAM

FULBRIGHT SCHOOL OF
PUBLIC POLICY AND MANAGEMENT

QUẢN LÝ CÔNG

TUẦN 1



Bài giảng 1

- Giới thiệu – thông tin môn học / mục tiêu / phương pháp
- Chủ đề hàng tuần
- Thử nghiệm (15')
- Lịch sử ngành học – từ Hành chính Công đến Quản lý Công
- Một số gợi ý

Tổ giảng viên



- Giảng viên: **Yooil Bae**
- Tiến sĩ ngành Khoa học Chính trị (Đại học Nam California, Los Angeles, 2007)
- Kinh nghiệm chuyên môn:
 - Nghiên cứu sau tiến sĩ (2007-8), Đại học Quốc gia Singapore
 - Trợ lý Giáo sư (2008-17), Đại học Quản lý Singapore
 - Chuyên gia nghiên cứu (2017-18), Viện Nghiên cứu châu Á, NUS
- Lĩnh vực nghiên cứu: Chính trị học/Chính sách/Quản lý công so sánh, Quan hệ giữa Trung ương và Địa phương, Kinh tế chính trị đô thị và vùng...

Tổ giảng viên



- Giảng viên hỗ trợ / Phiên dịch



Nguyễn Quý Tâm

Thạc sĩ Quản lý Công 2016, Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Đại học Quốc gia Singapore

- Trợ giảng



Trần Hương Giang

Thạc sĩ Chính sách công 2010, Trường Fulbright, Đại học Kinh tế TP HCM



(1) Mục tiêu môn học

- Hiểu rõ các đặc tính của lĩnh vực quản lý công
- Hiểu rõ những năng lực cốt lõi cần có để nắm bắt môi trường hoạt động của tổ chức công và quản lý một cách chiến lược các bên liên quan cũng như hoạt động của tổ chức
- Tăng hiểu biết và chuyên môn về chiến lược, công cụ và thực tiễn quản lý cần thiết để đạt được mục tiêu của tổ chức công và cải thiện kết quả
- Phát triển kỹ năng và kỹ thuật cần thiết để trở thành những nhà quản lý thành công trong khu vực công
- Tiếp cận với những phương pháp so sánh và những minh họa thực tế tốt nhất



(2) Yêu cầu môn học

- Yêu cầu đọc kỹ đề cương môn học. Các yêu cầu chính là như sau:
 - Tham dự lớp 15%
 - Bài viết phản hồi hàng tuần 15%
 - Thuyết trình tình huống 30%*
 - Dự án nhóm 40%*

Thuyết trình tình huống

Khảo sát những thực tiễn hoặc ví dụ tốt nhất ở Việt Nam và các nước

Dự án nhóm (Thách thức chính sách)

Xác định vấn đề quản lý công cấp thiết nhất trong các tổ chức công Việt Nam và thảo luận giải pháp



(3) Chủ đề hàng tuần

- Những câu hỏi lớn trong nghiên cứu QLC
- Giá trị công: tư nhân hay nhà nước
- Bản chất của QLC
- QLC mới và cũ
- Tương lai của QLC: thảo luận
- Cấu trúc bộ máy nhà nước và tổ chức công
- Văn hóa tổ chức
- Động cơ phục vụ công
- Lợi ích và thách thức của trọng nhân tài
- Hoạch định chiến lược dài hạn trong tổ chức công
- Thuê ngoài và đánh giá kết quả
- Hợp tác/đổi mới sáng tạo liên khu vực
- QLC ở các nước đang phát triển



VỀ ‘Quản lý’ ‘Khu vực công’



Trọng tâm là gì?

- Vị thế của Quản lý Khu vực công như một lĩnh vực hàn lâm? – “tổ chức” (tổ chức chính phủ)
- Phân tách về khái niệm?
 - a. Chính trị học so với QLC (hành chính)
 - b. Kinh doanh vs. QLC
 - c. Phi lợi nhuận vs. QLC



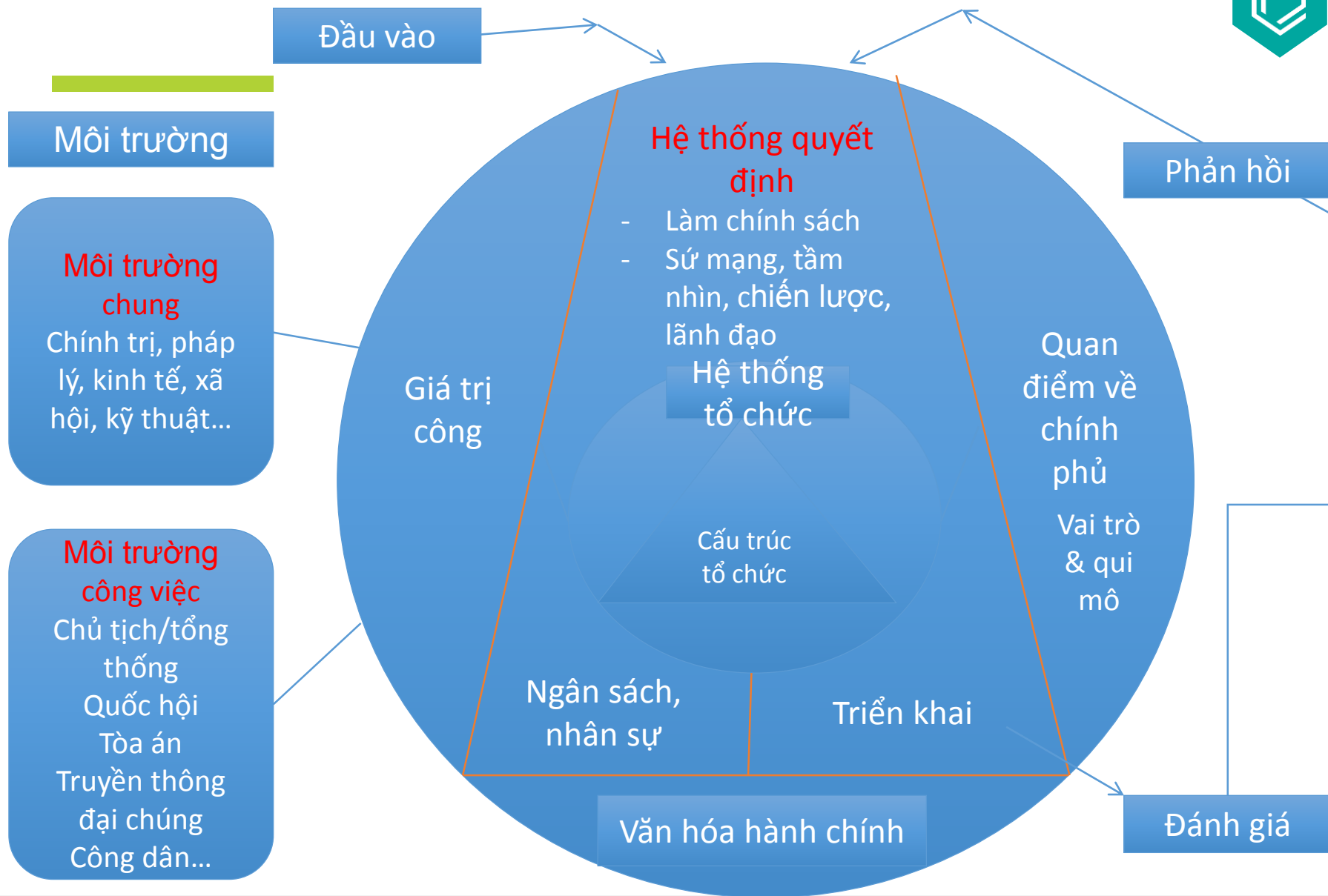
Các cơ quan chính phủ làm gì

- Có nhiều định nghĩa hành chính công và quản lý công (như số lượng học giả trong lĩnh vực này) – nhưng chỉ có một vài khía cạnh quan trọng là được phân tích.
- Khu vực công – còn có khu vực nào khác?
- ‘Công’ – vì lợi ích chung
- Quản lý? Huy động những yếu tố như tiền của, nhân lực, tổ chức, văn hóa...

Ai, để làm gì, tại sao và như thế nào?

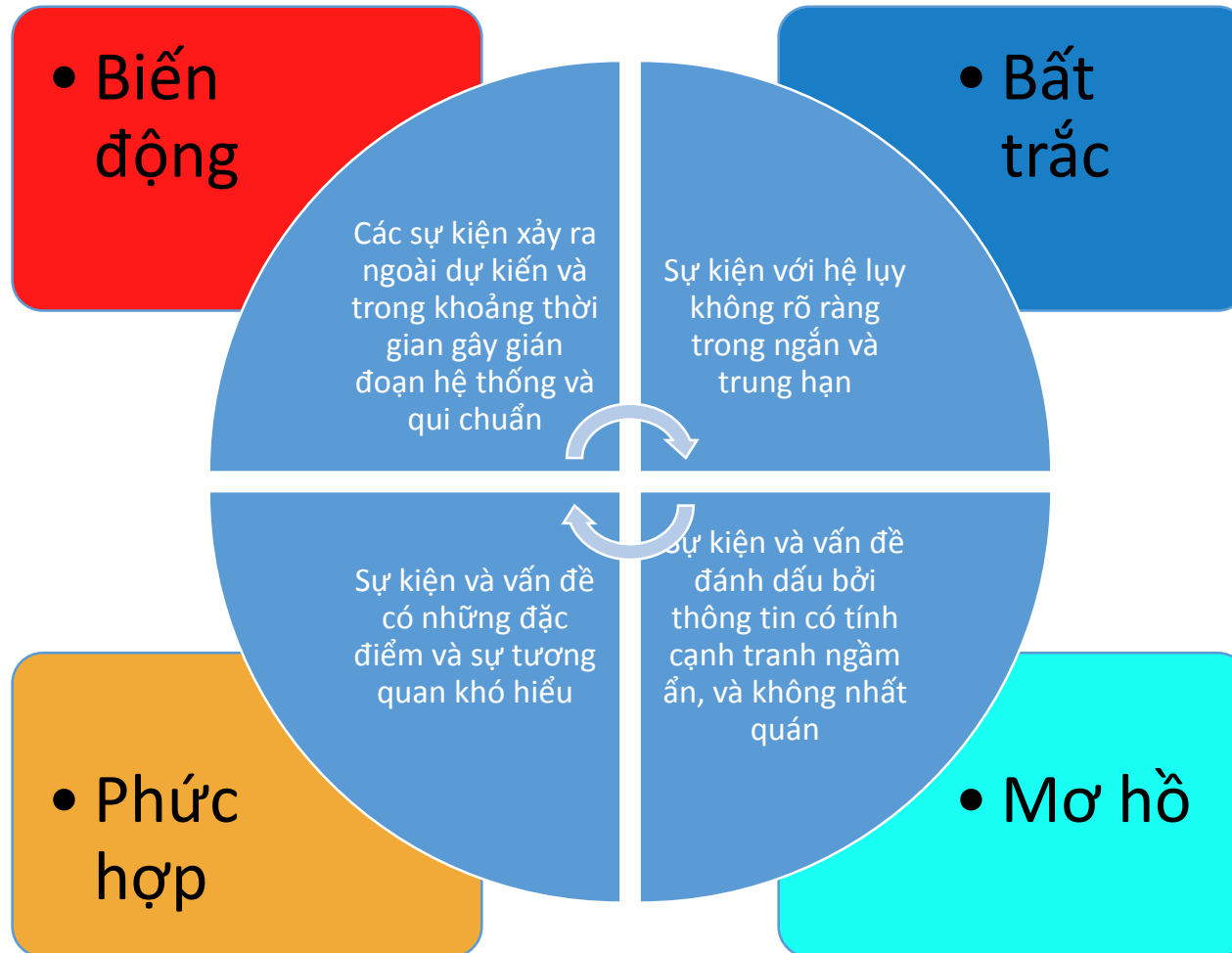


- Để hiểu được QLC, có ba chữ 'W's và một chữ 'H' quan trọng.
- Khi nào – hành chính công là một khái niệm vượt không gian và thời gian, ví dụ nghiên cứu về quản lý công thập niên 60 ở Mỹ, nghiên cứu về hành chính công của Hàn Quốc sau thống nhất...
- Ai? – có phải chỉ có chính phủ?
- Cái gì?
- Như thế nào?





Van der Wal's VUCA



Rumsfeld



Cựu Bộ trưởng quốc phòng Mỹ, Donald Rumsfeld:

“Những báo cáo cho rằng điều gì đó chưa xảy ra luôn thu hút sự chú ý của tôi vì như chúng ta biết, có những điều ‘đã biết được ghi nhận’, là thứ chúng ta biết mình biết. Nhưng cũng có những điều ‘chưa biết được ghi nhận’, rồi lại có những điều ‘chưa biết chưa được ghi nhận’, là những thứ chúng ta chưa biết và không thừa nhận mình chưa biết. (Van der Wal, 2017, p.2)



Chúng ta nên chú trọng vào thành phần nào?



- **Hành chính công** là một thuật từ cũ – luôn có nghĩa là nghiên cứu về Khu vực công.
- Tiếc thay định nghĩa hành chính công như một chuyên ngành là không đơn giản: quản lý công, chính sách công – đều là về Khu vực công
- Về bản chất là nói về cùng một vấn đề - cách thức các bộ phận hành chính của chính phủ được tổ chức, xử lý thông tin và tạo ra sản phẩm đầu ra là chính sách, hàng hóa và dịch vụ.***
- Về mặt học thuật (đặc biệt là các học giả Mỹ) – hai khái niệm này là tách bạch.

Tiếp tục...



- Xu hướng hiện nay: cách gọi “**Quản lý công**” phổ biến hơn (Bozeman and Straussman, 1990)
- Thứ nhất: vượt khỏi nền hành chính giản đơn, nó chú trọng vào chiến lược, đối phó với môi trường bên ngoài, và những sứ mạng và mục tiêu rộng hơn của tổ chức.
- Thứ hai: quản lý công không nhất thiết xảy ra chỉ trong phạm vi cơ quan nhà nước. **Thuật từ hành chính công đã hoàn toàn trở nên đồng nhất với ý nghĩa bộ máy quản lý nhà nước, trong khi cách gọi mới tỏ ra linh hoạt hơn.**





Mark Moore (1984)

“Quan niệm của chúng ta về ‘quản lý công’ bổ sung thêm trách nhiệm xác định mục tiêu và quản lý chính trị vào trách nhiệm truyền thống của nền hành chính công... Nhận thức của chúng ta về ‘quản lý công’ đưa thêm vào một số chức năng điều hành thiết yếu như xác định mục đích, duy trì sự khả tín với người giám sát, quản lý thẩm quyền và nguồn lực, và định vị tổ chức trong một môi trường chính trị như là những cấu phần cốt lõi trong công việc của nhà quản lý công.

(Moore, 1984: A Conception of Public Management, p.2-3).



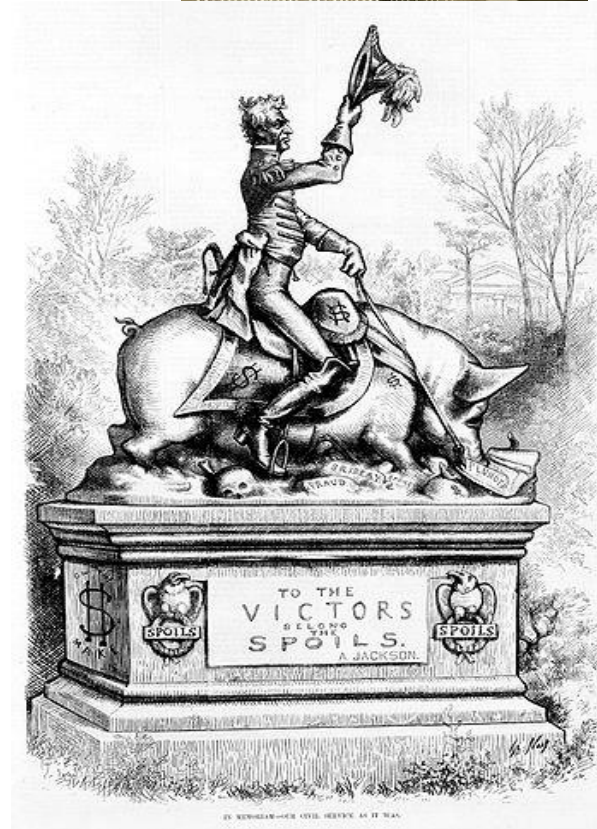
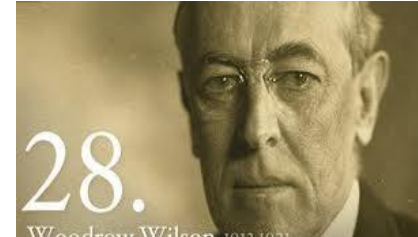


Nguồn gốc của chuyên ngành này

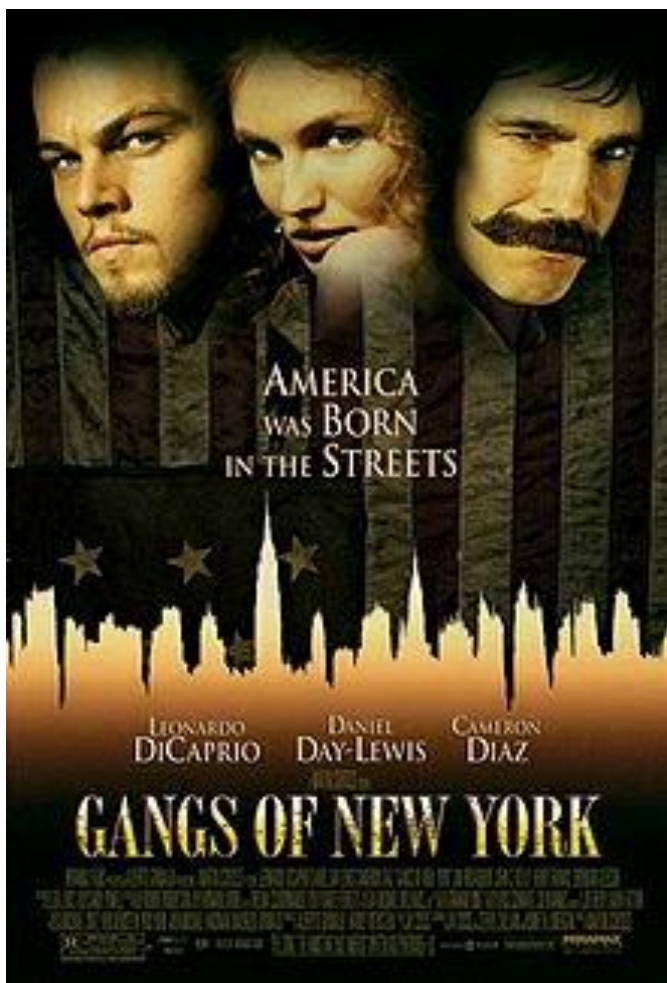
Vậy thì, tại sao khác với khái niệm truyền thống



- Nghiên cứu Hành chính Công bắt đầu từ bài viết của W. Wilson, “**The Study of Administration**” (1887).
- Chính phủ Mỹ trong những năm 1800s: quyền lực yếu, thiếu tổ chức, tham nhũng, và lo sợ sự độc tài → nhưng nhìn chung, có sự lo ngại ngày càng tăng về việc ‘quản trị tốt’
- Tập quán của đảng phái chính trị → Hệ thống thân tín (**Spoils System**): sau khi thắng cử, đảng cầm quyền trao việc làm trong cơ quan nhà nước cho cử tri ủng hộ mình như là phần thưởng.
- Đòi hỏi cải cách dịch vụ dân sự gia tăng.



Băng đảng New York



- Hệ thống thân tín trên có thật sự tồi tệ?
- Hình dung xã hội Mỹ thế kỷ 18-19
- Làn sóng nhập cư
- Chức năng xã hội – không được tổ chức
- Ước muốn nền dân chủ
- Trong tình hình đó, vai trò của hệ thống thân tín là: bình ôn và hội nhập người nhập cư và thiểu số vào hệ thống xã hội Mỹ và giáo dục chính trị cho công dân nói chung (đánh thức ý thức chính trị (political awakening)).



Vâng, là băng đảng!



"It's about these 100 jobs you've created Kimble, they all appear to be family and friends."

- Những vấn đề của hệ thống thân tín
- Sự chuyên nghiệp?
- Hệ thống thân cận
- Số lượng các vị trí trong chính phủ
- Tham nhũng
- Môi trường thay đổi

Tiếp tục



- Kêu gọi cải cách dịch vụ dân sự → **Đạo luật Pendleton** (1883): đưa vào hệ thống tuyển dụng dựa trên năng lực.
- Woodrow Wilson: nền hành chính không nên bị tác động bởi chính trị. “Hành chính là để triển khai luật. **Không có khác biệt giữa hành chính công và quản lý kinh doanh.**” → Sự phân tách giữa chính trị và hành chính.
- Áp dụng quan điểm châu Âu về bộ máy nhà nước: “hiệu quả”, mục tiêu là tạo ra nền hành chính chuyên nghiệp, có năng lực và trung tính (ví dụ Max Weber)
- “Sự quản lý có khoa học của chính phủ” (Frederick W. Taylor): luôn có cách tốt nhất để làm!

Cách mạng khoa học trong nghiên cứu về chính phủ



- Có sự khác biệt không? quản lý tổ chức kinh doanh và tổ chức chính phủ về cơ bản là như nhau! – đều trên nền tảng các nguyên tắc quản lý phổ biến
- Vậy làm thế nào để sản xuất/người lao động hiệu quả hơn?
- F. W. Taylor tin rằng có một cách tốt nhất – quản lý khoa học
- Ví dụ, nghiên cứu về thời gian và động viên người lao động (quan điểm rất cơ học về thể giới / tiền được cho là yếu tố động viên chính)





Những nhà nghiên cứu khác

- Hawthorne Experiment (Elton Mayo, 1927) http://www.youtube.com/watch?v=wY9ugPo1tWc&playnext=1&list=PLA6963A2E62E9674B&feature=results_video
- Phong trào hành vi – xem xét mối quan hệ giữa người lao động, môi trường làm việc, và năng suất
- Phong trào quan hệ nhân sự
- Tầm quan trọng của việc động viên phi tài chính...

Ngành khoa học quản lý hành chính (1937)



- Luther Gulick III (1937): “Trưởng khoa Hành chính công Hoa Kỳ”
- Ứng dụng các phương pháp khoa học vào lĩnh vực hành chính công
- Phân công lao động mang lại hiệu quả, nhưng chỉ khi lao động và sản lượng hài hòa với mục tiêu của tổ chức
- Hoạt động công vụ (Public Affairs) là vấn đề của POSDCORB: nguyên tắc hành chính công





Sự phân loại kết thúc?

- Mấu chốt: các nhà tư duy ban đầu tin rằng không có sự khác biệt giữa quản lý chính phủ và quản lý doanh nghiệp
- Kinh điển của hành chính công (- 1940s): tách bạch khỏi chính trị
- Sự thay đổi môi trường (kể từ thập niên 1960) – sự trỗi dậy của nhà nước hành chính / sự gia tăng các chương trình và dịch vụ của chính phủ / hậu công nghiệp hóa ...
- “Các tổ chức công phải khác với tổ chức tư nhân” – cần giải quyết vấn đề bất bình đẳng ... → một lĩnh vực rất chuẩn tắc và vận động (**hành chính công mới**)

Các thách thức đối với khái niệm truyền thống



- Hành chính công mới (1970s): Hội nghị Minnowbrook (1968) được tổ chức dưới sự bảo trợ của Dwight Waldo = chú trọng vào *nền hành chính định hướng giá trị và bình đẳng xã hội*.
- Biến động xã hội và chính trị, chiến tranh Việt Nam, phong trào quyền dân sự...
- Nổi lên câu hỏi: “việc quản lý Khu vực công khác hay giống nhau như thế nào so với Khu vực tư? Chính phủ có nên hoạt động giống doanh nghiệp hơn không?”
- Khác nhau!?
Lợi ích công so với lợi ích tư
Các giá trị dân chủ (chịu trách nhiệm trước...)



Giá trị công

- Quan điểm về “**giá trị công**” là một tiêu chí quan trọng để phân biệt tổ chức công và tư
- Tuy nhiên, Barry Bozeman (1987) cho rằng: mọi tổ chức đều có tính công cộng. Có thể tìm thấy các nhà quản lý công trong hầu như mọi tổ chức bởi vì nhà quản lý công không chỉ giới hạn trong phạm vi nhân viên nhà nước mà còn bao gồm “những người quản lý liên quan đến đại chúng/ sự công cộng (publicness) trong bất kỳ khu vực nào.
- (ngược lại): tất cả tổ chức đều có tính “tư nhân” thuộc phạm vi mà họ chịu trách nhiệm với những công việc do các chuyên gia thực hiện, những người này chịu sự chi phối của thẩm quyền chuyên môn hoặc kỹ trị không phải quyền lợi của các bên liên quan.



Vậy giá trị công là gì?

- Khó định nghĩa: “Vũ trụ giá trị công”
- **Giá trị công**: mang lại sự đồng thuận chuẩn tắc về
 - ✓ Quyền, lợi ích và sự chọn lựa mà công dân nên hay không nên được hưởng
 - ✓ Những nghĩa vụ của công dân đối với xã hội, nhà nước và đồng bào
 - ✓ Các nguyên tắc hoạt động nền tảng của chính phủ và chính sách
- Giá trị số đông: như tự do >< an ninh / hiệu quả >< bình đẳng

Cả thị trường lẫn Khu vực công đều không thể cung cấp hàng hóa và dịch vụ cần thiết để đạt được giá trị công





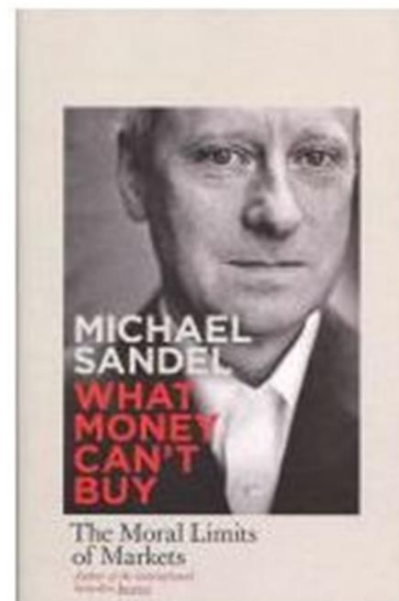
Giá trị công giảm dần?

- Do đó, cả trong giới hàn lâm lẫn thực tiễn về hành chính/quản lý công, “sự công cộng” của dịch vụ công thường là mối quan tâm chung, đặc biệt khi liên quan đến việc hiện thực hóa khái niệm này và việc đại diện lợi ích công và những phẩm chất công đặc thù mà nó sở hữu so với quản lý kinh doanh.
- Xu thế: “tính công cộng” đang giảm dần trên thế giới.
- Bản thân dịch vụ công đã trải qua sự chuyển đổi giống như kinh doanh, đặc biệt với sự ảnh hưởng của toàn cầu hóa và động lực thị trường.
- Cung cấp hàng hóa công hiện không còn là độc quyền của chính phủ.



Michael Sandel (Harvard Univ.)

- Triết gia Michael Sandel, đưa ra hàm ý quan trọng đối với tranh luận về giá trị công.
- Ông liệt kê một loạt ví dụ cho thấy sự thống trị của nguyên lý thị trường trong xã hội chúng ta.
- Thị trường có phải là câu trả lời? Trường hợp Wall Street trước cuộc khủng hoảng tài chính.
- Nhưng chúng ta vẫn phải cân nhắc các giá trị nhất định: bất bình đẳng, trách nhiệm công, nhiệm vụ dân sự... nên kinh tế thị trường chỉ là 'công cụ'.





Q&A



CONTACT

Fulbright School of Public Policy and Management

232/6 Vo Thi Sau, District 3, HCMC

T: (028) 3932 5103

F: (08) 3932 5104

E-mail: info.fsppm@fuv.edu.vn

Web: www.fsppm.fuv.edu.vn/